

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết một số vấn đề liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Công an nhân dân khi không tổ chức Công an cấp huyện

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018 (sửa đổi, bổ sung các năm 2023, 2024);

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp tại Công văn số 1175/V03-P3 ngày 28 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải quyết một số vấn đề liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính

1. Đối với vụ việc vi phạm hành chính do người có thẩm quyền của Công an cấp huyện đã lập biên bản vi phạm hành chính mà chưa ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì chuyển hồ sơ vụ việc kèm tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho cơ quan, người có thẩm quyền để xử phạt theo quy định của pháp luật. Việc chuyển hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 8 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, cụ thể như sau:

a) Đối với vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt của Trưởng Công an cấp xã thì chuyển hồ sơ cho người đó để giải quyết;

b) Đối với vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt của Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Trưởng phòng thuộc Công an cấp tỉnh thì chuyển hồ sơ cho Công an cấp tỉnh để phân công đơn vị tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

c) Đối với vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thì chuyển hồ sơ cho người đó để giải quyết;

d) Đối với vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt của các chức danh thuộc bộ, ngành ngoài Công an nhân dân thì chuyển hồ sơ cho Công an cấp tỉnh để tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

đ) Đối với vụ việc vừa thuộc thẩm quyền của các chức danh trong Công an nhân dân, vừa thuộc thẩm quyền của các chức danh ngoài Công an nhân dân thì chuyển hồ sơ cho Công an cấp tỉnh để tiếp tục giải quyết.

2. Đối với hồ sơ vụ việc do người có thẩm quyền của Công an cấp huyện mới lập biên bản làm việc, biên bản kiểm tra nhưng chưa lập biên bản vi phạm hành chính thì người đang thụ lý hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Công an đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền giao tiếp nhận, giải quyết vụ việc đó để xác minh, tiến hành các bước giải quyết tiếp theo theo quy định.

3. Đối với các vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, phân công cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ vụ việc và tiến hành xử phạt theo quy định.

4. Đối với hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính đã ra quyết định xử phạt nhưng chưa thi hành hoặc chưa thi hành xong quyết định xử phạt thì chuyển hồ sơ vụ việc kèm tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho Công an cấp tỉnh để tiếp tục giải quyết theo quy định.

5. Đối với nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do Công an cấp huyện quản lý thì bàn giao cho Công an cấp tỉnh tiếp tục quản lý theo quy định.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Giám đốc Công an cấp tỉnh phân công cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ vụ việc và tiến hành xử phạt theo quy định; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, phân công cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nội dung nêu tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an cấp tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lvt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, V03 (P3).



Đại tướng Lương Tam Quang